

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHƯỚC THÀNH LONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHƯỚC THÀNH LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUOC THANH LONG PRODUCTION TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHUOC THANH LONG CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3801271134

3. Ngày thành lập: 31/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Quốc Lộ 14, Tổ 7A, Khu phố Hiếu Cảm, Thị Trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0913 739793

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (Trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng gas lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn vật liệu xử lý môi trường, hóa chất, thiết bị xử lý môi trường; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại (trừ các loại Nhà nước cấm) – Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm)	4669
5.	Trồng cây ăn quả (không hoạt động tại trụ sở)	0121
6.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết : - Trồng cây cảnh lâu năm - Trồng cây lâu năm khác còn lại	0129
7.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
8.	Khai thác gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	0220

9.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	0231
10.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
11.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
12.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
13.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
14.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường	7490
15.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810(Chính)
16.	Khai thác và thu gom than bùn (không hoạt động tại trụ sở)	0892
17.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
18.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở)	1621
19.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	1622
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
22.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
23.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24.	Xây dựng công trình điện	4221
25.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
26.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
27.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
28.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết : - Xây dựng công trình thủy như : + Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống.... + Đập và đê - Hoạt động nạo vét đường thủy	4291
29.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết : Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà như : + Nhà máy sản xuất hóa chất cơ bản, hóa dược, dược liệu và hóa chất khác. + Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng. + Nhà máy chế biến thực phẩm,...	4293

30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết : Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời	4299
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
34.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
35.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
36.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
37.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN TẤN HÀO	Việt Nam	Tổ 8, Khu phố 7, Thị trấn Tân Khai, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	3.300.000.000	33,333	070202089999	
2	NGUYỄN MINH TUỜNG	Việt Nam	Ấp 6B, Xã Long Phú, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	3.300.000.000	33,333	331886827	
3	CHÂU LÊ MINH MÃN	Việt Nam	Tổ 4, Khu phố 6, Thị trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	3.300.000.000	33,333	285777888	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHÂU LÊ MINH MÃN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 06/04/2002

Dân tộc: Hoa

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 285777888

Ngày cấp: 20/09/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Phước

Địa chỉ thường trú: *Tổ 4, Khu phố 6, Thị Trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 4, Khu phố 6, Thị Trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước